

Số: 142/2023/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 20 tháng 06 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2023, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1979;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1972;

Cùng nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn TL, xã A, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Đình K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 19/04/2010 cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Đình K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị L mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 06/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Đình K có nghĩa vụ và quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Đình K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Đình K thống nhất thỏa thuận, chị L chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; hoàn trả cho chị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/ 2022/ 0000284 ngày 06/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Đình K phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã A (Nơi ĐKKH: 2005);
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

THẨM PHÁN

Hồ Đạt Nghiệm

